TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 232 / 2019/HS-ST
Ngày 13 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

2. Ông Nguyễn Hiếu Trọn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên toà: Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 213/2019/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2019/HSST-QĐ ngày 30/7/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1980 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Thôn T xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1956 và con bà Bùi Thị H, sinh năm 1959; bị cáo có 03 anh em ruột, bị cáo là lớn nhất; tiền sự: Không có.

Tiền án:

+ Ngày 09/3/2007, Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một (nay là Thành phố Thủ Dầu Một), tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 25, ngày 06/12/2007 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 27/3/2009, Tòa án nhân dân huyện Dĩ An (nay là thị xã Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 78, ngày 05/02/2010 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 27/5/2010, Tòa án nhân dân huyện Dĩ An (nay là thị xã Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 113, ngày 11/12/2012 chấp hành xong hình phạt tù, tính đến ngày 08/7/2019 án phí hình sự bị cáo chưa nộp.

+ Ngày 13/7/2016, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, theo bản

án số 207, ngày 13/3/2019 chấp hành xong hình phạt tù. Bị bắt giam ngày 10/4/2019, có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1998; thường trú: Thôn 2A xã E, huyện E, tỉnh Đắklắc, vắng mặt

Người làm chứng

1. Anh Nguyễn Văn Vàng, vắng mặt.
2. Anh Trần Duy Tân, vắng mặt.
3. Anh Nguyễn Đình Vệ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 ngày 10/4/2019, bị cáo Nguyễn Thanh Q được người tên Hùng (không rõ nhân thân) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius không rõ biển số rủ đi lấy trộm xe mô tô của người khác bán lấy tiền. Sau đó, Hùng đưa Q 01 cây đoản hình chữ T, 02 đầu đoản bằng kim loại và điều khiển xe mô tô chở Q ,khoảng 7 giờ cùng ngày khi cả hai lưu thông trên đường Nguyễn Trãi thuộc khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương gặp 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng đen, biển số 47F1-395.19 của chị Nguyễn Thị L đang dựng ở lề đường, Hùng dừng xe cách xe chị L 10 mét cảnh giới, Q đi bộ đến tiếp cận xe dùng đoản mở ổ khóa xe thì bị anh Nguyễn Văn Vàng, anh Trần Duy Tâm phát hiện bắt giữ báo Công an phường Dĩ An, thị xã Dĩ An đến lập biên bản phạm tội quả tang, người tên Hùng tẩu thoát.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Sirius màu trắng đen biển số 47F1-395.19, số khung 3240HY057025, số máy E3X9E146022; 01 cây đoản hình chữ T (gồm 01 đầu đoản và thân đoản có thể tách rời); 01 đầu đoản bằng kim loại.

Kết luận định giá số 104/BB.ĐG ngày 23/4/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Dĩ An, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng biển số 47F1-395.19 có trị giá 10.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị L chưa bị chiếm đoạt xe, đối với ổ khóa xe mô tô do bị cáo Q phá hỏng, chị L không yêu cầu bồi thường

Cáo trạng số 237/CT-VKS ngày 05/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 và Điều 15 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 15, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 57 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Q từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 đoản bè khóa hình chữ T và đầu đoản.

Bị cáo Q không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi hội đồng xét xử nghị án, bị cáo Q nói lời sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 10/4/2019, lời khai bị hại, người làm chứng, kết luận định giá, biên bản ghi lời khai bị cáo, quá trình tranh tụng tại phiên tòa thể hiện. Bị cáo Nguyễn Thanh Q đã tái phạm, chưa được xóa án tích vào ngày 10/4/2019, bị cáo Q lén lút sử dụng đoản bẻ khóa để bẻ khóa xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng, biển số 47F1-395.19 có trị giá 10.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị L, nhưng chưa chiếm đoạt được xe thì bị bắt giữ. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thanh Q đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và Điều 15 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 237/CT-VKS ngày 05/7/2019 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Q thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Q có nhân thân rất xấu, thể hiện việc bị cáo không có nghề nghiệp, bị cáo nhiều lần phạm tội Trộm cắp tài sản (4 lần), lần phạm tội này của bị cáo thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo Q phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 07 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị L được pháp luật qui định, mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung

[3] Trong vụ án còn có người tên Hùng cùng tham gia thực hiện tội phạm cùng bị cáo, tuy nhiên người tên Hùng không rõ nhân thân lai lịch. Công an thị xã Dĩ An tách xác minh điều tra xử lý sau là phù hợp

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ đoản bẻ khóa, đầu đoản rời dùng bẻ khóa. Vật chứng sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy

[5] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng và mức hình phạt đối với bị cáo. Xét quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo Q phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Q phạm tội Trộm cắp tài sản (chưa đạt).

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15 và Điều 57 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2019

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 đầu đoản bằng kim loại dùng để phá ổ khóa xe mô tô và 01 cây đoản hình chữ T. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2019.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Nguyễn Thanh Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD**;**
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại; người có qlnvlq;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Linh